TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 25/2018/QĐST-DS	*Năm Căn, ngày 21 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 40/2018/TLST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự*:*

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Kim H, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hòa Ph, sinh năm 1969 và bà Trương Mỹ H1, sinh năm 1977 (vợ ông Ph).

Cùng địa chỉ: Ấp V, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Vợ chồng ông Nguyễn Hòa Ph và bà Trương Mỹ H1 đồng ý liên đới thanh toán cho bà Huỳnh Kim H số tiền còn nợ là 195.000.000đ (Một trăm chín mươi lăm triệu đồng). Trong đó: Nợ hụi 75.000.000 đồng, nợ gốc tiền vay là 120.000.000 đồng.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp vợ chồng ông Ph và bà H1 chậm thanh toán số tiền nói trên, thì hàng tháng vợ chồng ông Ph và bà H1 còn

phải chịu trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

2.2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% các đương sự phải chịu 50% = 4.875.000 đồng. Bà H và vợ chồng ông Ph, bà H1 thỏa thuận mỗi bên chịu một nữa án phí là 2.437.500 đồng.

Bà H có nộp tạm ứng phí số tiền 4.875.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015898 ngày 24 tháng 4 năm 2018 được khấu trừ, bà H còn được nhận lại 2.437.500 đồng.

Vợ chồng ông Ph có đơn xin miễn giảm án phí được Ủy ban nhân dân xã T xác nhận có hoàn cảnh khó khăn nên được giảm nộp một phần, còn lại phải nộp 1.218.750 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Đính